

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt – Không đạt để đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí trong bảng dưới đây đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào sử dụng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng	
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính bao gồm: Cát hạt mịn (cát xây trát, cát nền), Cát vàng (cát bê tông), Đá cốt bê tông (đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6), cấp phối đá dăm, đất núi, xi măng, thép cốt bê tông các loại, thép hình các loại, Gạch xây không nung, Gạch lát giả đá, sơn tường, Sơn sắt thép, Lấp ga, ghi chấn rác composite, cây xanh, Ống HDPE và phụ kiện, , Vật tư + thiết bị hệ thống điện chiếu sáng: tủ, dây cáp, cột đèn...	- Nhà thầu lập bảng kê danh sách tên, chủng loại vật tư, thiết bị chính đưa vào sử dụng cho gói thầu bao gồm đặc tính kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy phạm có liên quan, nguồn gốc xuất xứ đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ thiết kế (Mẫu bảng kê quy định tại chương V E-HSMT). - Nhà thầu cam kết toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, chưa qua sử dụng và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đầy đủ vật tư, vật liệu chính, không đáp ứng các yêu cầu nêu trên
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (các thiết bị được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại điểm 3.2 khoản 3 Mục IV Chương V Phần 2 của E-HSMT).	- E-HSDT phải đính kèm Bản tuyên bố đáp ứng kỹ thuật: Trong mục chỉ dẫn đáp ứng có ghi rõ nội dung đáp ứng thể hiện trong tài liệu đề xuất về mặt kỹ thuật (chỉ dẫn đúng tên tài liệu, trang, mục,... để tham chiếu); Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật sang tiếng Việt. - Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của thiết bị mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Mục IV Chương V Phần 2 của E-HSMT. - Nhà thầu phải nêu rõ: ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất), hãng sản xuất của hàng hóa dự thầu.

	- Thông số kỹ thuật trong catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật) phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu kê khai. - Cam kết đầy đủ theo yêu cầu tại điểm 3.2 khoản 3 Mục IV Chương V Phần 2 của E-HSMT.	
	- Không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ thông số kỹ thuật đối với các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu hoặc có kê khai thông số kỹ thuật nhưng không đầy đủ các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu. Hoặc: - Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Mục IV Chương V Phần 2 của E-HSMT. Hoặc: - Nhà thầu không nêu đầy đủ ít nhất 01 trong các nội dung: ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất), hãng sản xuất của hàng hóa dự thầu. Hoặc: - Thông số kỹ thuật trong catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật) không phù hợp, không logic với thông số kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu kê khai. Hoặc: - Nêu thiếu hoặc không đầy đủ cam kết theo yêu cầu tại điểm 3.2 khoản 3 Mục IV Chương V Phần 2 của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1.1, 1.2 được xác định là Đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn 1.1, 1.2 được xác định là Không đạt	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật thi công		
2.1. Giải pháp tổ chức bộ máy tại công trường bao gồm sơ đồ tổ chức công trường, giải pháp tổ chức mặt bằng thi công (lấn trại, kho bãi vật tư thiết bị ...); Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo hoạt động bình thường	- Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy tại công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thực hiện và hiện trạng công trình xây dựng. thuyết minh rõ ràng về trách nhiệm của từng bộ phận trong sơ đồ: + Ban lãnh đạo nhà thầu, ban chỉ huy công trường.	Đạt

của dân cư xung quanh công trình	+ <i>Bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, máy móc thiết bị, an ninh và môi trường... chuyên nghiệp khoa học chặt chẽ.</i> + <i>Tổ chức thi công thành các tổ đội thi công cụ thể, khoa học, chặt chẽ, phù hợp quy mô công trình.</i> - Có thuyết minh + bản vẽ thể hiện giải pháp tổ chức mặt bằng thi công (lán trại, kho bãi vật tư thiết bị ...). - Có giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo hoạt động bình thường của dân cư xung quanh công trình	
	Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
2.2. Mối quan hệ giữa nhà thầu thi công với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan	Có sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa nhà thầu thi công với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công		
3.1. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc gói thầu	- Đề xuất đầy đủ các bước chuẩn bị khởi công và biện pháp thực hiện. - Đề xuất đầy đủ biện pháp huy động, bố trí nhân sự, thiết bị, máy móc, vật tư, vật liệu... phục vụ thi công công trình - Đề xuất đầy đủ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo tính hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và hiện trạng mặt bằng khu vực xây dựng công trình. Trong đó phải thể hiện được đầy đủ thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công của các công tác/ hạng mục chính sau:	Đạt

	+ Công tác trắc đạc công trình + Thi công sân, đường dạo: Công tác đào móng, vận chuyển đất thừa đi đổ; Công tác đắp các lớp kết cấu sân, đường dạo; Công tác lát gạch nền sân đường dạo; Công tác thi công bó vỉa , bó gáy mép đường dạo. + Thi công hệ thống cấp, thoát nước : Thi công ga thu, cửa thu; Hồ van, hồ đồng hồ, Thi công lắp đặt ống HDPE + Thi công trồng cây xanh + Thi công hệ thống điện chiếu sáng: Các công tác thi công tủ điều khiển chiếu sáng; Các công tác thi công cột đèn chiếu sáng; Các công tác thi công rãnh cáp. + Thi công tường rào: Công tác đắp đắp móng, vận chuyển đất thừa đi đổ; Các công tác thi công phân móng tường rào; Các công tác thi công phân thân, hoàn, thiện tường rào. + Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị Yêu cầu Đối với từng công tác/ Hạng mục thi công nhà thầu cần trình bày đầy đủ các nội dung sau: - Tóm tắt các công tác, công việc chính; - Trình bày các tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng cho công tác; - Trình bày giải pháp thi công, giải pháp bố trí máy móc, nhân sự cho công tác; - Trình bày biện pháp thi công chi tiết cho công tác.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ các nội dung nêu trên, không phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và hiện trạng mặt bằng khu vực xây dựng công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 3.1 được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn 3.1 được xác định là không đạt	Không đạt

4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công xây dựng công trình	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 250 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt 250 ngày	Không đạt
4.2. Tiến độ thi công các hạng mục công việc, tiến độ huy động nhân lực, máy móc, vật tư thiết bị; Giải pháp khắc phục các điều kiện khó khăn để đảm bảo tiến độ	- Có biểu tổng tiến độ thi công phù hợp với tổng thời gian thi công đề xuất (Bao gồm đầy đủ các hạng mục công trình và các công tác thi công chính trong gói thầu) - Có biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị thi công chủ yếu; vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công - Có giải pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp khắc phục các điều kiện khó khăn như mất điện, mưa bão để đảm bảo tiến độ thi công.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không đủ một trong các nội dung hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào.	- Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. - Nhà thầu trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công trình	- Đề xuất đầy đủ hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình. - Đề xuất biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công chính phù	Đạt

	hợp, khả thi - Trình bày quy trình quản lý hồ sơ, nghiệm thu, lập bản vẽ hoàn công	
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. Bảo đảm an toàn lao động, an ninh khu vực		
Biện pháp an toàn lao động, an ninh khu vực	- Trình bày hiểu biết về quy định, qui phạm an toàn vệ sinh lao động. - Trình bày công tác tổ chức bộ máy quản lý, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho công trường. - Trình bày điều kiện an toàn khi khởi công. - Trình bày công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.	Đạt
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
6.2. Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy		
Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy	- Trình bày hiểu biết về quy định, quy phạm tiêu chuẩn về PCCC. - Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Có tổ chức bộ máy quản lý, hệ thống phòng chống cháy, nổ.	Đạt
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
6.3. Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường		
Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường	- Có giải pháp, biện pháp giảm thiểu tác động, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi, khói, rung; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, kiểm soát rác thải trên công trường. + Có kế hoạch xử lý chất thải, phế thải theo đúng quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội	Không

	dung trên	Đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1. Bảo hành		
Bảo hành công trình và sửa chữa các sai sót về chất lượng công trình phát sinh trong quá trình sử dụng trong thời hạn bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng - Có thuyết minh về công tác bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. - Có cam kết sửa chữa các sai sót về chất lượng công trình phát sinh trong quá trình sử dụng trong thời hạn bảo hành công trình trong thời gian là 3 ngày sau khi nhận được thông báo về hư hỏng của công trình	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ 01/01/2022 trở lại đây	Nhà thầu có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2023 trở lại đây không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không có cam kết hoặc vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
7.3. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết: Hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp bảo đảm phù hợp với khí hậu, điều kiện địa lý, môi trường với khu vực cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết: Hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp bảo đảm phù hợp với khí hậu, điều kiện địa lý, môi trường với khu vực cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt